TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 10 – 02 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Thái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Ngọc Hà.
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HS-ST, ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST–HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố …., phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954, hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố …., phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Tạ Thị Hải Y, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2006.

Tiền sự: không;

Tiền án: Có 04 tiền án, cụ thể:

Tại Bản án số 191/2008/HSST ngày 02/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Lê Văn C 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tỉnh từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/12/2007;

Tại Bản án số 37/2011/HSST ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B, xử phạt Lê Văn C 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/4/2011;

Tại Bản án số 07/2013/HSST ngày 26/3/2013, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phát Lê Văn C 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài ản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/9/2012;

Tại bản án số 129/2013/HSPT ngày 16/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Văn C 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình

phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2012. Ngày 06/5/2020, Lê Văn C chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk từ ngày 03/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* - Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1983 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn …., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Quang D, sinh năm 1996 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn …., xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Phan Đình T, sinh năm 1994 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1969 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Lê Thành L, sinh năm 1991 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn …, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Lê Thị S, sinh năm 1969 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn …., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C là người nghiện ma túy và có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ ngày 03/11/2021, C đi bộ đến xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến thôn …, xã P, huyện K, C thấy trong sân nhà ông Nguyễn Đình T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhan hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 92L1-03392, trên xe có cắm chìa khóa xe, nên C nảy sinh ý định trộm cắp xe. Quan sát thấy không có người, C đi vào sân, khởi động xe rồi điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này gia đình ông T phát hiện truy hô và trình báo Công an. Sau khi tìm kiếm đối tượng trộm cắp xe thì anh Lê Văn L và một số người dân phát hiện C điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường thôn …, xã P. Lúc này anh L cùng lực lượng Công an xã P đã truy bắt được Lê Văn C cùng tang vật là chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Krông Búk kết luận: 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1048695, số khung 5P10BY048648, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 92L1-033.92 trị giá 14.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1048695, số khung 5P10BY048648, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 92L1-033.92; 01 mũ bảo hiểm màu sơn trắng xanh, có một đường xanh chạy dọc theo giữa mũ từ trước ra sau, nề xanh có dòng chữ "EURO SUPPER" màu trắng, hai bên mũ bảo hiểm trên nền sơn trắng có dòng chữ "EURO SUPPER bóng đèn chuẩn Châu Âu; 01 áo khoác vải thun màu đen, sau lưng áo khoác có thêu dòng chữ "BRAES LEUGE" màu đen, viền chữ thêu chỉ màu trắng; 01 quần jean dài màu xám đen, phía sau phần lưng quần có may 02 logo in dòng chữ "CGG", có

gắn 01 thắt lưng da màu đen, khóa thắt lưng bằng kim loại màu trắng inox. Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92L1-033.92 cho ông Nguyễn Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao trả 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92L1-033.92 cho ông Nguyễn Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác vải thun; 01 quần jean của bị cáo Lê Văn C đã mặc khi trộm cắp tài sản, C không yêu cầu nhận lại và các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy và có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài nên ngày 03/11/2021, bị cáo đã đi bộ đến xã P tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến khu vực thôn …, xã P, huyện K, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Đình T, bị cáo đã lén lút trộm 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92L1-033.92, trị giá tài sản là 14.000.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn C đã phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm……..

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:…..

g) Tái phạm nguy hiểm"……..

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Văn C là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, lợi ích kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình anh ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 04 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể;

Tại Bản án số 191/2008/HSST ngày 02/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Lê Văn C 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tỉnh từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/12/2007;

Tại Bản án số 37/2011/HSST ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B, xử phạt Lê Văn C 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/4/2011;

Tại Bản án số 07/2013/HSST ngày 26/3/2013, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phát Lê Văn C 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài ản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/9/2012;

Tại bản án số 129/2013/HSPT ngày 16/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Văn C 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2012. Ngày 06/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích.

Trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến 2012, bị cáo liên tục bị xét xử và bị tuyên phạt hình phạt tù có thời hạn về hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Văn C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao trả 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92L1-033.92 cho ông Nguyễn Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác vải thun; 01 quần jean của bị cáo đã mặc khi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại và các tài sản trên không còn giá trị sử dụng *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk)*.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn C** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao trả 01xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92L1-033.92 cho ông Nguyễn Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác vải thun; 01 quần jean của bị cáo đã mặc khi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại và các tài sản trên không còn giá trị sử dụng *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk)*.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện Krông Búk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu HS-VP.*